

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG VÀO VÒNG LOẠI

CẤP THÀNH PHỐ - BẢNG A

STT	Tên trường	Quận	Tổng điểm	Tổng thời gian
1	THCS Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	1000	10:37 phút
2	THCS Nguyễn Thị Hương	Huyện Nhà Bè	1000	17:56 phút
3	THCS Phan Đăng Lưu	8	1000	25:48 phút
4	THCS Phú Lợi	8	1000	27:23 phút
5	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	1000	31:18 phút
6	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Nhà Bè	1000	31:55 phút
7	THCS Quang Trung	Gò Vấp	1000	54:50 phút
8	THCS Bàn Cờ	3	1000	63:31 phút
9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	1000	65:07 phút
10	THCS Kim Đồng	5	1000	69:08 phút
11	THCS Lý Thánh Tông	8	1000	72:59 phút
12	THCS Lê Quý Đôn	3	1000	79:51 phút
13	THCS Cửu Long	Bình Thạnh	1000	79:59 phút
14	THCS Nguyễn Trãi	Gò Vấp	1000	117:59 phút
15	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Gò Vấp	1000	129:50 phút
16	THCS Hiệp Phước	Huyện Nhà Bè	1000	141:41 phút
17	THCS Nguyễn Văn Linh	Huyện Bình Chánh	990	120:29 phút
18	THCS Văn Đồn	4	990	144:04 phút
19	THCS Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn	985	112:21 phút
20	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Gò Vấp	980	76:50 phút
21	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	1	980	107:53 phút
22	THCS Nguyễn Du	1	980	136:26 phút
23	THCS Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè	975	118:11 phút
24	THCS Bình Trị Đông	Bình Tân	970	100:22 phút
25	THCS Trương Công Định	Bình Thạnh	965	144:45 phút
26	THCS Phú Mỹ	Bình Thạnh	960	73:15 phút
27	THCS Ba Đình	5	960	99:55 phút
28	THCS Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn	955	67:10 phút
29	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	955	122:23 phút
30	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	945	87:30 phút

STT	Tên trường	Quận	Tổng điểm	Tổng thời gian
1	THCS Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	1000	10:37 phút
2	THCS Nguyễn Thị Hương	Huyện Nhà Bè	1000	17:56 phút
3	THCS Phan Đăng Lưu	8	1000	25:48 phút
4	THCS Phú Lợi	8	1000	27:23 phút
5	THCS Tân Sơn	Gò Vấp	1000	31:18 phút
6	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Nhà Bè	1000	31:55 phút
7	THCS Quang Trung	Gò Vấp	1000	54:50 phút
8	THCS Bàn Cờ	3	1000	63:31 phút
9	THCS Đồng Khởi	Tân Phú	1000	65:07 phút
10	THCS Kim Đồng	5	1000	69:08 phút
11	THCS Lý Thánh Tông	8	1000	72:59 phút
12	THCS Lê Quý Đôn	3	1000	79:51 phút
13	THCS Cửu Long	Bình Thạnh	1000	79:59 phút
14	THCS Nguyễn Trãi	Gò Vấp	1000	117:59 phút
15	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Gò Vấp	1000	129:50 phút
16	THCS Hiệp Phước	Huyện Nhà Bè	1000	141:41 phút
17	THCS Nguyễn Văn Linh	Huyện Bình Chánh	990	120:29 phút
18	THCS Văn Đồn	4	990	144:04 phút
19	THCS Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn	985	112:21 phút
20	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Gò Vấp	980	76:50 phút
21	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	1	980	107:53 phút
22	THCS Nguyễn Du	1	980	136:26 phút
23	THCS Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè	975	118:11 phút
24	THCS Bình Trị Đông	Bình Tân	970	100:22 phút
25	THCS Trương Công Định	Bình Thạnh	965	144:45 phút
26	THCS Phú Mỹ	Bình Thạnh	960	73:15 phút
27	THCS Ba Đình	5	960	99:55 phút
28	THCS Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn	955	67:10 phút
29	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	955	122:23 phút
30	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	945	87:30 phút